

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc phát hành trái phiếu ra công chúng

Thi hành Nghị định số 144/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán (gọi tắt là Nghị định 144), Bộ Tài chính hướng dẫn việc phát hành trái phiếu ra công chúng như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này quy định việc phát hành trái phiếu ra công chúng trên lãnh thổ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, ngoại trừ việc phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu của doanh nghiệp được Chính phủ bảo lãnh thanh toán, trái phiếu của các tổ chức tín dụng.

2. Trái phiếu phát hành ra công chúng theo quy định tại Thông tư này có thể là trái phiếu có bảo đảm, trái phiếu không có bảo đảm, trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu có kèm theo chứng quyền.

Trái phiếu có bảo đảm là loại trái phiếu được một tổ chức tài chính bảo lãnh thanh toán một phần hoặc toàn bộ, hoặc được bảo đảm bằng tài sản của tổ chức phát hành hoặc của một tổ chức thứ ba.

Trái phiếu không có bảo đảm là loại trái phiếu phát hành dựa trên uy tín của tổ chức phát hành mà không có bất cứ sự bảo đảm nào bằng tài sản hoặc bảo lãnh thanh toán.

Trái phiếu chuyển đổi là loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của cùng một tổ chức phát hành theo những điều kiện được xác định trước.

3. Chứng chỉ trái phiếu phát hành ra công chúng theo Thông tư này phải ghi đầy đủ các nội dung theo qui định của pháp luật. Trường hợp trái phiếu phát hành dưới dạng bút toán ghi sổ, người mua trái phiếu được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Điều kiện phát hành trái phiếu ra công chúng

Tổ chức đăng ký phát hành trái phiếu ra công chúng phải đáp ứng các điều kiện sau:

1.1. Vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký phát hành tối thiểu là 10 tỷ đồng, tính theo giá trị sổ sách;

1.2. Hoạt động sản xuất, kinh doanh có lãi nghĩa là tổ chức đăng ký phát hành trái phiếu phải có lợi nhuận sau thuế trong năm liền trước năm đăng ký phát hành là số dương, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký phát hành;

1.3. Phương án khả thi về việc sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu là phương án đã được Hội đồng quản trị (đối với công ty cổ phần) hoặc Hội đồng thành viên (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên) hoặc Chủ sở hữu vốn (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên) hoặc Chủ sở hữu Nhà nước (đối với doanh nghiệp nhà nước) thông qua. Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi của công ty cổ phần thì phương án khả thi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

1.4. Phải có tổ chức bảo lãnh phát hành. Việc bảo lãnh phát hành có thể áp dụng với toàn bộ hoặc một phần khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành;

1.5. Đại diện người sở hữu trái phiếu qui định tại Khoản 5, Điều 8 Nghị định 144 là Ngân hàng thương mại, Công ty chứng khoán có giấy phép hoạt động lưu ký do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, ngoại trừ các trường hợp sau đây:

- Đồng thời là tổ chức bảo lãnh việc thanh toán nợ của tổ chức đăng ký phát hành trái phiếu;

- Là cổ đông lớn của tổ chức đăng ký phát hành hoặc tổ chức có cổ đông lớn là tổ chức đăng ký phát hành hoặc có cùng cổ đông lớn với tổ chức đăng ký phát hành trái phiếu;

- Là tổ chức có chung người điều hành với tổ chức đăng ký phát hành trái phiếu hoặc cùng chịu sự chi phối của tổ chức khác.

2. Hồ sơ đăng ký phát hành

2.1. Đơn đăng ký phát hành lập theo mẫu tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư này;

2.2. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, kể cả các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh;

2.3. Điều lệ công ty có nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật;

2.4. Quyết định thông qua việc phát hành trái phiếu ra công chúng, Quyết định thông qua phương án khả thi về việc sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu của Hội đồng quản trị (đối với công ty cổ phần), của Hội đồng thành viên (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên), của Chủ sở hữu vốn (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên) hoặc của Chủ sở hữu Nhà nước (đối với doanh nghiệp nhà nước).

Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi của công ty cổ phần thì Quyết định thông qua việc phát hành trái phiếu ra công chúng và Quyết định thông qua phương án khả thi về việc sử dụng và trả nợ vốn thu được phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trường hợp đợt phát hành trái phiếu bao gồm một phần bán thẳng cho các nhà đầu tư có tổ chức thì Quyết định thông qua việc phát hành trái phiếu ra công chúng phải nêu rõ tỉ lệ chào bán ra công chúng.

2.5. Bản cáo bạch được lập theo mẫu tại Phụ lục số 02 kèm theo Thông tư này và phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Có đầy đủ các thông tin cần thiết, trung thực, rõ ràng nhằm giúp cho người đầu tư và công ty chứng khoán có thể đánh giá đúng về tình hình tài chính, tình hình hoạt động kinh doanh và triển vọng của tổ chức đăng ký phát hành;

- Các số liệu tài chính trong Bản cáo bạch phải phù hợp với các số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán trong hồ sơ đăng ký phát hành;

- Phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng của tổ chức đăng ký phát hành và Người đại diện

theo pháp luật của tổ chức bảo lãnh phát hành chính (nếu có). Trường hợp đại diện ký thay phải có giấy uỷ quyền.

2.6. Danh sách và sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát lập theo mẫu tại Phụ lục số 03 kèm theo Thông tư này;

2.7. Các báo cáo tài chính 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký phát hành phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Tuân thủ chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước;
- Các báo cáo tài chính năm phải có xác nhận của tổ chức kiểm toán; Ý kiến kiểm toán đối với các báo cáo tài chính phải thể hiện chấp nhận toàn bộ hoặc chấp nhận có ngoại trừ. Trường hợp ý kiến kiểm toán là chấp nhận có ngoại trừ, thì các khoản mục ngoại trừ không ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của tổ chức đăng ký phát hành;
- Trường hợp khoảng thời gian kể từ ngày kết thúc niên độ của báo cáo tài chính gần nhất đến thời điểm gửi hồ sơ đăng ký phát hành lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vượt quá 90 ngày, thì tổ chức đăng ký phát hành phải lập các báo cáo tài chính bổ sung đến tháng hoặc quý gần nhất;
- Trường hợp có những biến động bất thường sau thời điểm kết thúc niên độ của báo cáo tài chính gần nhất, tổ chức đăng ký phát hành cần lập báo cáo tài chính bổ sung đến tháng hoặc quý gần nhất;
- Báo cáo tài chính nếu là bản sao, thì phải là bản sao hợp lệ theo qui định của pháp luật.

2.8. Cam kết bảo lãnh phát hành theo mẫu tại Phụ lục số 04 kèm theo Thông tư này. Trường hợp có tổ hợp bảo lãnh phát hành, thì cam kết bảo lãnh phát hành của tổ chức bảo lãnh phát hành chính phải kèm theo hợp đồng giữa các tổ chức bảo lãnh phát hành. Các tài liệu về cam kết bảo lãnh phát hành được gửi sau các tài liệu khác, nhưng chậm nhất phải trước ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành;

2.9. Hợp đồng giữa tổ chức phát hành trái phiếu với Đại diện người sở hữu trái phiếu theo mẫu tại Phụ lục số 05 kèm theo Thông tư này;